

# SỰ PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI TRONG ĐỐI NGOẠI ĐẢNG CỦA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GỢI MỞ THỰC TIỄN\*

GS, TS. TRẦN HẢI YẾN\*\*, TS. DƯƠNG TU VẤN\*\*\*

## 1. Khái niệm “đối ngoại đảng” và “đối ngoại đảng ở các nước xã hội chủ nghĩa”

Đối ngoại đảng của các quốc gia xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ nhu cầu tổ chức phong trào vô sản toàn cầu, khi Quốc tế I (năm 1864) đặt nền móng cho liên kết quốc tế giữa các đảng vô sản. Đến Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917), Đảng Bolshevik Nga lần đầu tiên thể chế hóa “đối ngoại đảng” dưới quyền lực Xôviết, với chiến lược “cách mạng thế giới” và cam kết huy động mọi phương tiện để hỗ trợ phong trào vô sản nước ngoài. Trong thế kỷ XX, dưới tác động của sự mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa, đối đầu hai cực và sau đó là toàn cầu hóa đa cực, đối ngoại đảng đã phát triển thành một công cụ chiến lược đa năng, vừa bảo đảm an ninh chính trị cho đảng cầm quyền, vừa thúc đẩy hợp tác quốc tế dựa trên lý tưởng công bằng xã hội.

\* Tạp chí Lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội thế giới, số 7-2024, pp.47-59

\*\* Trung tâm Nghiên cứu các chính đảng thế giới, Đại học Sơn Đông, Trung Quốc

\*\*\* Viện Chủ nghĩa Mác, Học viện Sư phạm Tê Lô, Trung Quốc

Về lý luận, đối ngoại đảng được phân tích theo mô hình ba tầng. Ở cấp độ *tổng quát*, nó được hiểu là tập hợp hoạt động đối ngoại của các đảng chính trị, được điều phối bởi hệ thống mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc và chiến lược chung. Ở cấp độ *đặc thù*, khái niệm thu hẹp vào các đảng mácxít chưa nắm quyền, coi ngoại giao như phương tiện hiện thực hóa các giá trị và lan tỏa ý thức hệ qua hoạt động thực tiễn. Ở cấp độ *cụ thể*, đối ngoại đảng được đánh giá trong mối tương quan với bối cảnh kinh tế và điều kiện lịch sử riêng của từng quốc gia xã hội chủ nghĩa (Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam...), qua đó làm rõ cách thức điều chỉnh chiến lược và tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của từng giai đoạn lịch sử.

Nội hàm của đối ngoại đảng xã hội chủ nghĩa xoay quanh bốn trụ cột: 1) Mục tiêu đối ngoại nhằm kiến tạo trật tự xã hội tiến bộ, đáp ứng nguyện vọng phát triển chính đáng của nhân dân; 2) Nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ an ninh cầm quyền của đảng và thúc đẩy hợp tác quốc tế; 3) Đối tượng mở rộng bao gồm cả đảng cầm quyền, đảng đối lập và các tổ chức liên chính

phủ; 4) Chiến lược linh hoạt kết hợp giữa nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản với phương châm “câu đồng tồn dị” (tìm kiếm điểm tương đồng trong khi vẫn giữ sự khác biệt).

## 2. Tiến trình phát triển của đối ngoại đảng của các nước xã hội chủ nghĩa

Trong suốt hơn một thế kỷ qua, đối ngoại đảng của các quốc gia xã hội chủ nghĩa đã trải qua ba giai đoạn phát triển cơ bản: 1) Giai đoạn khởi nguyên do Đảng Bolshevik Nga khai mở; 2) Giai đoạn phát triển nhiều thăng trầm trong Chiến tranh lạnh; 3) Giai đoạn đổi mới mạnh mẽ từ khi bước vào thế kỷ XXI. Chính sự tiếp nối và chuyển hóa liên tục giữa ba giai đoạn này đã kiến tạo nên một hành trình lịch sử vừa giữ vẹn tinh thần quốc tế vô sản ban đầu, vừa kịp thời thích ứng với bối cảnh đa cực và toàn cầu hóa ngày nay.

*Giai đoạn khởi nguyên* mở đầu bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917) và việc thành lập Chính quyền Xôviết, đánh dấu Đảng Bolshevik Nga lần đầu tiên thiết lập hình mẫu “đối ngoại đảng” cho các nước xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh bị bao vây bởi các cường quốc đế quốc, Đảng Bolshevik Nga đã đặt “cách mạng thế giới” làm chiến lược trọng tâm, sử dụng mọi nguồn lực để hỗ trợ phong trào vô sản ở nước ngoài. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (năm 1919) chính là bước đi mang tính biểu tượng, đặt nền móng cho đối ngoại đảng xã hội chủ nghĩa đầu tiên, quy tụ đại biểu của 35 tổ chức từ 21 quốc gia. Nhờ đó, chỉ sau ba năm (giai đoạn 1919-1922) đã hình thành hơn 40 đảng cộng sản mới, và trước khi giải tán (năm 1943), số thành viên của Quốc tế Cộng sản đã lên tới 68 tổ chức, với các hoạt động giao lưu đối ngoại đảng trải rộng trên năm châu.

Trong *giai đoạn Chiến tranh lạnh*, trật tự lưỡng cực đã đặt dấu ấn sâu sắc lên đối ngoại đảng. Hoạt động chủ yếu của đối ngoại đảng vẫn giới hạn trong khối xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô. Song song với đó, những mâu thuẫn nội bộ như sự phân chia giữa “Mác - Lênin kiểu Liên Xô” và “chủ nghĩa tự chủ kiểu Nam Tư” hay “chia rẽ Trung - Xô” đã thúc đẩy xuất hiện nguyên tắc “độc lập - bình đẳng” và “không liên kết” trong đối ngoại đảng. Những kinh nghiệm từ Liên Xô - Nam Tư và Trung - Xô mở ra bài học về tôn trọng quyền tự quyết và bảo đảm lợi ích song phương, thay vì áp đặt mệnh lệnh tập trung. Đến cuối thập niên 1970, Trung Quốc đã rút kinh nghiệm, đề xuất những nguyên tắc để xây dựng quan hệ mới giữa các đảng và nhanh chóng khôi phục giao lưu; đồng thời, mở rộng tiếp cận với các đảng xã hội dân chủ phương Tây, khẳng định nguyên tắc “độc lập tự chủ” làm kim chỉ nam và chuẩn mực cơ bản của đối ngoại đảng của các nước xã hội chủ nghĩa.

*Giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh* kể từ khi Liên Xô tan rã và sự sụp đổ của các nước Đông Âu, đối ngoại đảng đã bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện. Các đảng cầm quyền ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Triều Tiên, Cuba... đều chú trọng hướng hoạt động đối ngoại đảng vào phục vụ nhiệm vụ trọng tâm của đảng và nhà nước, vừa bảo vệ an ninh chính trị, vừa tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Qua ba giai đoạn, đối ngoại đảng không ngừng thích ứng, vừa bảo lưu di sản cách mạng vô sản, vừa vận dụng sáng tạo để đáp ứng yêu cầu quốc tế đa dạng và phức tạp của thế kỷ XXI.

### 3. Bài học kinh nghiệm và gợi mở thực tiễn từ đối ngoại đảng của các nước xã hội chủ nghĩa

Trải qua hơn một thế kỷ thăng trầm, đối ngoại đảng của các nước xã hội chủ nghĩa đã tích lũy những kinh nghiệm, bài học và quy luật vận hành đặc thù, tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc đổi mới mô hình đối ngoại đảng và thúc đẩy sự hồi sinh của phong trào xã hội chủ nghĩa toàn cầu.

*Một là*, kiên định đổi mới lý luận. Lý luận đối ngoại đảng phải xuất phát từ truyền thống Quốc tế Cộng sản và kinh nghiệm của Đảng Bolshevik Nga. Đồng thời cần tiếp thu và phát triển lý luận Mác - Lênin thông qua phương pháp biện chứng duy vật, kết hợp nghiên cứu xu hướng quốc tế, nắm bắt các “chủ nghĩa mới” như: Chủ nghĩa dân tộc kiểu mới, chủ nghĩa tôn giáo chính trị... Việc vừa “giải thích bản thân” (tự nhận thức, tự định vị vai trò của đảng), vừa “diễn giải thực tại” (định hướng, thuyết phục đảng và các tầng lớp nhân dân khác), chính là yêu cầu tất yếu để lý luận đối ngoại đảng không bị lạc hậu.

*Hai là*, thúc đẩy đồng bộ quan hệ đảng - quan hệ quốc tế. Đối ngoại đảng không thể hoạt động một mình mà phải gắn kết hữu cơ với ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân và các kênh chính thức khác. Bốn nguyên tắc “câu đồng tôn dĩa”, tôn trọng lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau và cùng chung tay xây dựng “cộng đồng chung vận mệnh nhân loại” đã trở thành khung giá trị cho mối quan hệ giữa các đảng cũng như giữa các quốc gia.

*Ba là*, tập trung vào sự phối hợp, tính khoa học và hiệu quả của các biện pháp đối ngoại

đảng. Sự phối hợp đòi hỏi xây dựng cơ chế liên ngành giữa các ban, bộ, ngành trong hệ thống chính trị - từ cơ quan chuyên trách đối ngoại đảng cho đến mặt trận tổ quốc và các tổ chức quần chúng. *Về tính khoa học*, mọi hoạt động đối ngoại đảng cần được nghiên cứu kỹ càng, đánh giá xu thế, phân tích lợi - hại và rủi ro trước khi triển khai. *Về tính hiệu quả*, hoạt động phải được đo lường bằng những kết quả cụ thể: Mở rộng điểm hội tụ lợi ích, tăng cường sự ủng hộ chính trị, đồng thời bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia.

*Bốn là*, đa dạng hóa nền tảng thể chế. Đối ngoại đảng không thể chỉ dựa vào một hay hai kênh ngoại giao mà cần thiết lập đồng bộ các cơ quan chuyên trách, chương trình đào tạo cán bộ đối ngoại đảng có chuyên môn cao, cùng với cơ chế diễn đàn đa tầng (đối thoại song phương, đa phương, diễn đàn chuyên đề). Việc thể chế hóa quy trình, quy định hóa trách nhiệm và nâng cấp hạ tầng tổ chức không chỉ giúp bảo đảm ổn định mà còn tạo tính bền vững và chuyên nghiệp cho hoạt động ngoại giao.

*Năm là*, lấy xây dựng “cộng đồng chung vận mệnh nhân loại” làm định hướng giá trị. Đối ngoại đảng của các nước xã hội chủ nghĩa không chỉ mang lợi ích quốc gia mà còn mang tầm nhìn nhân loại, cam kết vì hòa bình, công bằng, dân chủ và tự do cho mọi dân tộc. Bằng cách sử dụng “kênh đảng” để đẩy mạnh giao lưu văn hóa, kết nối các nền văn minh, loại bỏ rào cản ý thức hệ, các đảng có thể hình thành mạng lưới hợp tác toàn cầu, góp phần tạo dựng một thế giới đa cực, công bằng và ổn định ■

**ĐỖ KHƯƠNG MẠNH LINH**

*tóm lược và giới thiệu*